



GIẤY PHÉP

CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

Ả BỐ THỜI

GIẤY PHÉP

CUNG CẤP DỊCH VỤ VIỄN THÔNG

(Có giá trị đến hết ngày 27 tháng 01 năm 2021)
Cấp đổi và sửa đổi, bổ sung ngày 27 tháng 4 năm 2016)

CỤC TRƯỞNG CỤC VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Quyết định số 35/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Viễn thông trực thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Thông tư số 05/2012/TT-BTTTT ngày 18 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về phân loại dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BTTTT ngày 26 tháng 3 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định quản lý chất lượng dịch vụ viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 12/2013/TT-BTTTT ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông;

Xét Đơn đề nghị cấp đổi Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số 1905-1/2015/MTT-CV ngày 19 tháng 5 năm 2015; Đơn kèm hồ sơ đề nghị sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số 1905-2/2015/MTT-CV ngày 19 tháng 5 năm 2015; Đơn kèm hồ sơ đề nghị cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông số 2005/2015/MTT-CV ngày 20 tháng 5 năm 2015; Công văn số 0809/CV-MTT/2015 ngày 09 tháng 9 năm 2015 về việc bổ sung hồ sơ xin cấp phép viễn thông; Công văn số 0909/MTT-CV/2015 ngày 09 tháng 9 năm 2015; Công văn số 0701/CV-MTT/2016 ngày 07 tháng 01 năm 2016 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Viễn thông Minh Tú;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Cấp phép và Thị trường,

NAY CHO PHÉP

Điều 1. Doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG MINH TÚ.

Tên giao dịch: CÔNG TY TNHH VIỄN THÔNG MINH TÚ.

Tên giao dịch quốc tế: MINH TU TELECOM COMPANY LIMITED.

Tên viết tắt: MT TELECOM CO., LTD.

Địa chỉ trụ sở chính: 18/10 Sao Mai, Phường 7, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên số 0309862618 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 3 năm 2010, đăng kí thay đổi lần thứ 6 ngày 12 tháng 12 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (sau đây gọi tắt là Doanh nghiệp), được cung cấp dịch vụ viễn thông theo các quy định sau:

1. Loại hình dịch vụ: Doanh nghiệp được cung cấp dịch vụ viễn thông cố định mặt đất bao gồm:

- Dịch vụ viễn thông cơ bản: Dịch vụ kênh thuê riêng; Dịch vụ truyền số liệu.

- Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ truy nhập Internet băng rộng có tốc độ tải thông tin xuống từ 256 kb/s trở lên.

2. Phạm vi cung cấp dịch vụ: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại Khoản 1 Điều này trên phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức cung cấp dịch vụ: Trực tiếp.

4. Hình thức thanh toán: Doanh nghiệp được phép cung cấp dịch vụ viễn thông nêu tại Khoản 1 Điều này theo hình thức thanh toán giá cước trả trước và trả sau.

5. Thuê kênh và kết nối: Doanh nghiệp được kết nối hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông quy định tại Giấy phép này với các mạng viễn thông công cộng và dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông khác, được thuê kênh của các doanh nghiệp viễn thông và có nghĩa vụ cho các doanh nghiệp viễn thông khác kết nối vào hệ thống thiết bị và dịch vụ viễn thông được cung cấp theo Giấy phép này theo các quy định về quản lý kết nối và thuê kênh.

6. Tài nguyên viễn thông: Doanh nghiệp không được cấp và sử dụng kho số viễn thông theo quy hoạch và quy định về quản lý kho số viễn thông; được cấp và sử dụng tài nguyên Internet theo quy định về quản lý tài nguyên Internet.

7. Giá cước: Thực hiện các quy định về quản lý giá cước viễn thông.

8. Chất lượng dịch vụ: Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng viễn thông.

9. Triển khai giấy phép: Thực hiện đầu tư, triển khai cung cấp dịch vụ viễn thông theo các nội dung trong hồ sơ đề nghị cấp phép, phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tại các địa phương đã được phê duyệt.

Điều 2. Ngoài các quy định tại **Điều 1**, Doanh nghiệp có nghĩa vụ sau:

1. Đầu tư, cung cấp dịch vụ viễn thông phù hợp với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển viễn thông tại Việt Nam, quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động và theo các nội dung trong Hồ sơ;

2. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông và thực hiện các quy định khác của pháp luật về quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn, chất lượng viễn thông;

3. Thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin, chịu sự kiểm soát của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong việc bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng viễn thông và an ninh thông tin;

4. Thực hiện hoạt động viễn thông công ích và các nhiệm vụ do Nhà nước huy động trong trường hợp khẩn cấp;

5. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ, đột xuất về tình hình cung cấp dịch vụ viễn thông;

6. Thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ;

7. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực viễn thông theo quy định của pháp luật;

8. Công bố nội dung Giấy phép này theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

9. Nộp đầy đủ, đúng hạn các loại phí, lệ phí theo quy định;

10. Chịu sự thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;

11. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3: Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 1151/GP-BTTTT do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 06 tháng 8 năm 2010 và Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông số 108/GP-BTTTT do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 27 tháng 01 năm 2011.



Nguyễn Đức Trung